TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 377/2026/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 8 - 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tạ Thanh Bự
Ông Nguyễn Văn Hiển
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Tuyền là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 540/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 396/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Hồng N, sinh năm 1988; CCCD: 096188006549 cấp ngày 06/3/2023 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Trung H, sinh năm 1988; CCCD: 096088018746 cấp ngày 14/8/2021 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp N, xã L, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Đoàn Hồng N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Đoàn Hồng N và anh Lê Trung H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và hiện đã ly thân. Nay chị N xin ly hôn anh H.

- Về con chung: Lê Phi H1 (nam), sinh ngày 04/01/2023 đang do anh H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

** Bị đơn anh Lê Trung H:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Hồng N có yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh Lê Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đoàn Hồng N và anh Lê Trung H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 20/4/2023 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh H không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị N. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân đã không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Xét thấy, hiện nay con chung của anh chị đang do anh H nuôi dưỡng, chị N đồng ý giao cho anh hiếu tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Phi H1 tiếp tục cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng anh H không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị N xác định tài không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Hồng N, cho chị Đoàn Hồng N được ly hôn anh Lê Trung H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao Lê Phi H1 (nam), sinh ngày 04/01/2023 cho anh Lê Trung H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Đoàn Hồng N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Hồng N phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0008570 ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị N, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT và THATAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biện Thị Nhung